

Bản án số: **36/2025/HS - ST**
Ngày 09/4 /2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Hưng.
2. Ông Phan Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh P, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST - HS ngày 21/3/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST - HS ngày 28/3/2025 đối với:

Họ và tên: **ĐẶNG HOÀNG T**, sinh ngày 14/01/2007; Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: TDP Đình, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: đang học lớp 12/12. Bố: Đặng Ngọc N, sinh năm 1978; Mẹ: Hoàng Kim T1, sinh năm 1979; Chồng, con: Chưa có. Gia đình có 02 chị em, Đặng Hoàng T là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không;

Đặng Hoàng T không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú (Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Đặng Hoàng T 17 tuổi 11 tháng 25 ngày). *Có mặt tại phiên tòa.*

* **Bị hại:** chị Cao Thị H, sinh năm 1984. Trú tại: xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt tại phiên tòa có lý do*);

* **Người có QLNVLQ:** chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1979 và anh Đặng Ngọc N, sinh năm 1978. Đều trú tại: TDP Đình, TT H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (*Đều có mặt tại phiên tòa*);

* **Người làm chứng:** chị Lê Ngọc Á, sinh năm 2007. Trú tại: xóm G, xã K, huyện Đ và chị Đặng Thị V, sinh năm 1982. Trú tại: TDP T, TT H, huyện Đ (*Đều vắng mặt có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 09/01/2025, sau khi tan học tại Trường Trung học phổ thông Đ, Đặng Hoàng T, sinh ngày 14/01/2007 và cháu Lê Ngọc Á, sinh năm 2007. Trú tại: xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, là bạn học cùng lớp với T về nhà của cháu Á chơi, ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, T và cháu Á ngủ và nằm chơi điện thoại tại phòng ngủ của cháu Á và chị Cao Thị H, sinh năm 1984, là mẹ của Á. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, cháu Á đi đến nhà bà ngoại của Á, còn T nằm trong phòng ngủ của cháu Á một mình. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T thấy nhà cháu Á không có ai ở nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình cháu Á. T quan sát trong phòng ngủ có 01 chiếc tủ có khung nhôm, màu nâu, loại 02 ngăn, không có khóa. T đi đến mở ngăn tủ phía trên và lục tìm quần áo treo trong tủ thì thấy tại chiếc áo khoác màu đỏ, loại áo nữ trong túi áo phía ngoài, bên phải của chiếc áo có số tiền 10.500.000 đồng tiền Ngân hàng N1 (gồm 21 tờ tiền polime đều có mệnh giá 500.000 đồng), T lấy số tiền trên cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Sau đó, T thấy trên nóc tủ có đặt 01 chiếc hòm bằng kim loại màu xám, không có khóa nên T lấy chiếc ghế nhựa màu xanh tại gầm bàn học của cháu Á đứng lên chiếc ghế, nhấc chiếc hòm đặt xuống đất. T kiểm tra bên trong hòm thì thấy 01 chiếc hộp đựng trang sức hình lục giác bằng nhựa màu vàng, bên trong chiếc hộp có 02 chiếc bông tai giống nhau, bằng kim loại, có phần đeo vào tai hình tròn có chốt cài, mặt bông tai hình thoi màu vàng. T lấy 02 chiếc bông tai cho vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi để lại chiếc hộp nhựa vào hòm kim loại và đặt chiếc hòm lên vị trí ban đầu. Sau đó T nằm trên giường của cháu Á chơi điện thoại. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, cháu Á đi về rồi đưa T về nhà của T tại tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, T mang 02 (hai) chiếc bông tai đến cửa hàng “Vàng bạc đá quý T” của chị Đặng Thị V (sinh năm 1982, trú tại: TDP T, thị trấn H, huyện Đ) để bán đôi bông tai cho chị V được số tiền 1.030.000 đồng (khi mua chị V không biết là tài sản do phạm tội mà có và chị V đã nung chảy cùng với vàng trang sức của gia đình). Sau đó T đến quán điện thoại Duy T3 của chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1993, trú tại: T, thị trấn H, huyện Đ nhờ chị T2 chuyển số tiền 11.700.000 đồng vào số tài khoản 0878086890 mở tại Ngân hàng L (L1) của T, T đưa cho chị T2 11.720.000 đồng (trong đó 20.000 đồng là tiền trả phí đổi tiền mặt cho chị T2, chị T2 không biết là tài sản do phạm tội mà có và chi tiêu cá nhân hết), sau khi chuyển tiền xong T về nhà. Trong các ngày từ ngày 09/01/2025 đến ngày 13/01/2025, T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 9.359.000 đồng là tiền T trộm cắp của chị H bằng hình thức thanh toán chuyển khoản.

Về phía chị Cao Thị H, ngày 11/01/2025 phát hiện mất tài sản nên đã làm đơn trình báo đến Công an xã K, huyện Đ để nghị giải quyết theo quy định. Công an xã K đã tiến hành kiểm tra truy xét và xác định được người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là Đặng Hoàng T. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội

phạm, Công an xã K đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 03/02/2025, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ ban hành yêu cầu định giá tài sản số 386/YC-ĐTTH trong tố tụng hình sự đối với 01 đôi bông tai bằng vàng loại 10K, mua mới năm 2014 với giá 976.000 đồng.

Ngày 10/02/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ ban hành Công văn số 02/CV-HĐĐG về việc phúc đáp Văn bản số 386/ĐTTH ngày 03/02/2025 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ xác định: *Do Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu được tài sản, không xác định được đôi bông tai có khối lượng bao nhiêu nên không đủ cơ sở để tiến hành định giá theo quy định.*

Vật chứng của vụ án gồm: **2.171.000** đồng tiền Ngân hàng N1 là số tiền T trộm cắp của chị H nhưng chưa sử dụng. Ngày 11/02/2025, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại số tiền trên cho Cao Thị H quản lý, sử dụng. **02** chiếc bông tai sau khi T trộm cắp được đã bán cho cửa hàng V1. Hiện không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Đặng Hoàng T và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho chị Cao Thị H số tiền 13.300.000 đồng để khắc phục hậu quả. Đến nay, chị H không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình phạt cho Đặng Hoàng T.

Tại cáo trạng số 37/CT - VKSĐT ngày 15/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đặng Hoàng Trang về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 29; Các Điều 90,91,92 BLHS. Đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho Đặng Hoàng T và buộc Đặng Hoàng T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Đặng Hoàng T không tranh luận. Nhất trí với cáo trạng và đề nghị của VKS tại phiên tòa; nói lời sau cùng: rất hối hận về hành vi vi phạm của bản thân, mong HĐXX xem xét miễn trách nhiệm hình sự theo như đề nghị của VKS để có cơ hội tiếp tục học tập và sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đặng Hoàng T và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}. Về hành vi vi phạm: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Đặng Hoàng T khai nhận toàn bộ diễn biến, hành vi nội dung sự việc đúng như

nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng. Lời khai của T phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với đơn trình báo của bị hại, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hành vi của Đặng Hoàng T đáp ứng đầy đủ các dấu hiệu của tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Nội dung khoản 1 Điều 173 BLHS: “*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

{3}. Xét tính chất hành vi: Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ với tính giản đơn, bột phát và nhất thời.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đặng Hoàng T được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, được bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự; bản thân có nhiều thành tích trong học tập nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Đặng Hoàng T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

{5}. Xét nhân thân của Đặng Hoàng T: T là người chưa thành niên khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, hiện đang là học sinh lớp 12/12, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, do懵懂 và suy nghĩ chưa đầy đủ đã nhất thời thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

{6}. Về quyết định của Tòa án: Căn cứ vào tính chất, hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của Đặng Hoàng T, HĐXX, thấy. Đặng Hoàng T4 hiện đang là học sinh lớp 12/12 Trường Trung học phổ thông huyện Đ; thời điểm thực hiện hành vi vi phạm, T4 chưa đủ 18 tuổi; bản thân là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự hay vi phạm pháp luật lần nào; có thành tích tốt trong học tập; giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn; sau khi sự việc xảy ra đã phối hợp với gia đình tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục đầy đủ hậu quả cho bị hại; được bị hại tự nguyện hòa giải và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Đặng Hoàng T; Đặng Hoàng T và gia đình đều nhất trí với quan điểm đề nghị của VKS tại phiên tòa. Mặt khác, xét thấy hành vi của T mang tính giản đơn, bột phát, nhất thời; tư duy và ý trí chưa phát triển đầy đủ khi thực hiện hành vi vi phạm; hành vi của Đặng Hoàng T đến nay không còn nguy hiểm cho xã hội ... Vì vậy, căn cứ vào đường lối xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội là chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, HĐXX cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa.

{7}. Về Trách nhiệm dân sự: Đặng Hoàng T và gia đình đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 13.300.000đ, đến nay không còn phát sinh yêu cầu gì khác. HĐXX không xem xét, chỉ cần ghi nhận là phù hợp.

{8}. Về vật chứng vụ án: Không.

{9}. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

{10}. Các nội dung có liên quan khác: Liên quan đến vụ án, quá trình điều tra xác định, khi bán 02 chiếc bông tai cho chị Đặng Thị V và đổi 11.700.000 đồng tiền mặt cho chị Nguyễn Thị T2, T không nói cho chị V, chị T2 biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không xem xét xử lý đối với chị V, chị T2.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; các điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 29; Các Điều 90, 91, 92 Bộ luật hình sự;

Miễn trách nhiệm hình sự cho Đặng Hoàng T.

*** Trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận việc Đặng Hoàng T và gia đình đã bồi thường, khắc phục hậu quả xong cho bị hại chị Cao Thị H số tiền 13.300.000đ.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Đặng Hoàng T phải nộp 200.000đ án phí HSST sung Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho Đặng Hoàng T, chị Cao Thị H và người có QLNVLQ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- VKSND tỉnh + huyện Đại Từ;
- Cơ quan điều tra;
- THAHS tỉnh + THADS Đại Từ;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND TT Hùng Sơn;
- Lưu hồ sơ + VT.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên